TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Ngọc S, sinh năm 1976;

Cư trú tại: tổ 15, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1967;

Cư trú tại: tổ 15, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Ngọc S trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do không

hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau; chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Chị và anh T không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh T;

- Về con chung: chị và anh T có hai con chung là: cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 08/8/2011 và cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 12/9/2013. Cả 02 con chung hiện nay đang sống cùng chị, chị yêu cầu được nuôi cháu Hiếu và cháu Chiến, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu C mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu H và cháu C đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị S không yêu cầu giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Trần Ngọc S và anh Nguyễn Trọng T vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc S và đối với anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: giao chị Trần Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 08/8/2011 và cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 12/9/2013. Buộc anh Nguyễn Trọng T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 cháu H và cháu C mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

Về án phí: chị Trần Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; anh Nguyễn Trọng T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

+ Về kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ngày 14/5/2021, chị Trần Ngọc S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án T hành xét xử vắng mặt chị S. Anh Nguyễn Trọng T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng T.

[2] Về hôn nhân: chị S và anh T tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2010, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị S yêu cầu được ly hôn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: từ năm 2019, chị S và anh T thường xuyên cự cãi với nhau, chị S đã bỏ về nhà mẹ ruột chị sống và vợ, chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Điều này thể hiện giữa chị S và anh T không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị S và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị S và anh T có hai con chung là: cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 08/8/2011 và cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 12/9/2013. Chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu C mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu H và cháu C đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay cháu H và cháu C đang sống cùng với chị S, hơn nữa cháu H và cháu C đều có nguyện vọng muốn sống cùng với chị S. Do đó, giao chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu C là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Xét việc chị S yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Hvà cháu C là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình. Cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu C mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu H và cháu C đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Ngọc S không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị Trần Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); anh Nguyễn Trọng T Phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sở thẩm (cấp dưỡng nuôi con) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chị Trần Ngọc S được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: giao chị Trần Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là: cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 08/8/2011 và Nguyễn Trọng C, sinh ngày 12/9/2013. Anh Nguyễn Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trọng H và cháu Nguyễn Trọng C mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng/1 cháu (02 cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng). Thời gian anh T cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/7/2021 đến khi cháu H và cháu C đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Trần Ngọc S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. anh Nguyễn Trọng T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị Trần Ngọc S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004874 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, chị Trần Ngọc S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Trọng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

5. Chị Trần Ngọc S và anh Nguyễn Trọng T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na